TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hữu Thành**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Trần Văn Hưng**
2. Ông **Nguyễn Văn Trước**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 324/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Võ Quốc T**, sinh năm 1988
Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI D VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Võ Quốc T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2018 tại UBND xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bản thân chị D đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được. Chị D và anh T đã ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay. Nay chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T

không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Quốc T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hà M, sinh ngày 29/01/2019. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con đồng thời yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Quốc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Quốc T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hà M, sinh ngày 29/01/2019. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị D. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao con chung cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng nhưng anh T không đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D. Về thu nhập cá nhân, anh T xác định mức thu nhập cá nhân của mình là 7.000.000đ/tháng (Bảy triệu đồng/tháng).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa hôm nay*:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D và bị đơn anh Võ Quốc T vẫn bảo lưu ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Võ Quốc T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội D:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Võ Quốc T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2018 tại UBND xã H, huyện

Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 26/7/2019, anh Võ Quốc T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D, do đó cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Võ Quốc T là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hà M, sinh ngày 29/01/2019. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con đồng thời yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Thùy D, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 26/7/2019, sau khi ly hôn anh Võ Quốc T đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thùy D được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời cháu Võ Hà M chưa đủ 36 tháng tuổi do đó giao cháu Võ Hà My cho chị Nguyễn Thị Thùy D được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu anh Võ Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị D là có cơ sở bởi vì anh T là cha ruột của cháu Võ Hà M đồng thời là người không trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa cháu My chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được cấp dưỡng. Tuy nhiên yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu anh Võ Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là không có cơ sở chấp nhận toàn bộ bởi vì mức cấp dưỡng mà chị D yêu cầu là quá cao so với mức thu nhập cá nhân của anh T là 7.000.000đ/tháng (Bảy triệu đồng/tháng). Do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Thùy D, buộc anh Võ Quốc T sau khi ly hôn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Yêu cầu của anh Võ Quốc T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Thùy D được chấp nhận, buộc anh Võ Quốc T phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Võ Quốc T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hà M, sinh ngày 29/01/2019. Khi ly hôn, giao cháu Võ Hà M cho chị Nguyễn Thị Thùy D được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời buộc anh Võ Quốc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Võ Quốc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thùy D nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0005018 ngày 25/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Buộc anh Võ Quốc T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thành